

Bản án số: 165 /2023/ DS-ST

Ngày: 10 - 8 - 2023

V/v tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**

2. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

Không có tham gia.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Phan Văn V**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: tổ 8, ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh V có mặt; anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện nguyên đơn anh Phan Văn V trình bày:** Ngày 05/9/2020 anh có cho anh Nguyễn Văn Đ vay 5.000.000đồng, ngày 01/12/2021 anh Đ tiếp tục vay thêm 30.000.000đồng. Anh Đ hứa ngày 01/01/2022 sẽ trả 01 lần bằng tiền mặt, lãi suất 20%/năm. Anh Đ có lập biên nhận mượn nợ và hợp đồng vay tiền cho anh. Tuy nhiên đến nay anh Đ không trả tiền lại cho anh dù anh đã nhiều lần nhắc nhở và thông báo cho gia đình anh Đ biết. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đ trả lại anh

35.000.000đồng tiền vốn và tính lãi theo lãi suất 20%/năm từ ngày 01/12/2021 đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa, anh V yêu cầu anh Đ trả 35.000.000đồng tiền vốn vay và phải trả lãi cho anh tính từ ngày 01/12/2021, mức lãi suất theo qui định pháp luật.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ dù được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vay còn thiếu. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo qui định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C theo qui định tại điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ dù được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh.

[1.4] Về sự thay đổi yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa, anh V yêu cầu anh Đ trả lãi theo mức lãi suất do pháp luật qui định. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự phù hợp với qui định tại điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về nội dung: Xét thấy, căn cứ vào tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là giấy mượn nợ ngày 05/9/2020(bản chính) và hợp đồng vay tiền ngày 01/12/2021(bản chính) thể hiện rõ bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đồng ý vay của nguyên đơn anh Phan Văn V số tiền 35.000.000đồng. Anh Đ có ký tên và lấn tay vào giấy mượn nợ và hợp đồng vay tiền. Từ đó xác định giữa 02 bên có phát sinh giao dịch dân sự trên thực tế. Tuy nhiên, từ sau khi ký kết giao dịch vay tiền đến nay anh Đ không trả lại tiền vay mà có hành vi lẩn tránh là vi phạm cam kết của các bên trong giao dịch, gây thiệt hại đến quyền lợi của anh V. Nên việc anh V yêu cầu anh Đ trả tiền vay là có cơ sở chấp nhận. Mặc khác, anh Đ từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay dù nhận được đầy đủ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn không tham gia hòa giải, xét xử cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là anh tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên có thiệt thòi gì bị đơn tự gánh chịu. Do đó Hội đồng xét xử buộc anh Đ trả cho anh V số tiền vay là 35.000.000 đồng là có cơ sở.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi:

Đối với số tiền vay 5.000.000đồng ngày 05/9/2020: Anh V yêu cầu tính lãi từ ngày 01/12/2021. Xét thấy, trong giấy mượn nợ ngày 05/9/2020 không thể hiện lãi suất vay, tuy nhiên anh V trình bày có nhận lãi hàng tháng từ anh Đ mức lãi 20%/năm trên số tiền vay và anh Đ đã đóng lãi đến ngày 01/12/2021 thì ngưng. Tại phiên tòa anh V yêu cầu tính lãi theo qui định pháp luật. Đối với anh Đ không có ý kiến nên Hội đồng xét xử xác định lãi suất đối với số tiền này như sau:

$(5.000.000\text{đồng} \times 10\% \times 616 \text{ ngày}) / 365 \text{ ngày} = 844.000\text{đồng}$ (tính tròn).

Đối với số tiền vay 30.000.000đồng ngày 01/12/2021: Anh V yêu cầu tính lãi từ ngày 01/12/2021. Xét thấy trong hợp đồng vay tiền ngày 01/12/2021 không thể hiện lãi suất vay, thời hạn vay đến ngày 01/01/2022 nên việc anh Đ yêu cầu tính lãi từ ngày vay là không có cơ sở. Lãi suất được tính như sau:

$(30.000.000\text{đồng} \times 10\% \times 585 \text{ ngày}) / 365 \text{ ngày} = 4.808.000\text{đồng}$.(tính tròn)

Đối với yêu cầu tính lãi của anh V từ ngày 01/12/2021 đến ngày 30/12/2021 không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử xem xét. Cụ thể như sau:

$(30.000.000\text{đồng} \times 10\% \times 31 \text{ ngày}) / 365 \text{ ngày} = 255.000\text{đồng}$.(tính tròn)

Như vậy anh Đ phải trả cho anh V 5.652.000đồng tiền lãi.

[3] Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của anh V được chấp nhận; anh Việt phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/ NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn V
Buộc anh Nguyễn Văn Đ phải trả cho anh Phan Văn V số tiền 35.000.000đồng tiền vốn và 5.652.000đồng tiền lãi. Tổng cộng 40.652.000 đồng.
2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn V yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ trả thêm 255.000đồng tiền lãi.
3. Về án phí:
 - 3.1. Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 6.032.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
 - 3.2. Anh Phan Văn V phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh đã nộp 875.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011290 ngày 25/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên được hoàn lại 575.000đồng.
4. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày anh V có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Đ chậm thi hành đối với khoản tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về thời hạn kháng cáo: Anh Phan Văn V có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với anh Nguyễn Văn Đ thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện C;*
- *Chi cục THADS huyện C;*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN TÚ ANH

